

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày: 07-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà: **Nguyễn Thị Thu Hương.**
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
 - + Ông **Nguyễn Công Hoan.**
 - + Bà **Hà Thị Thúy.**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Nguyễn Quang Dũng** -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn nhiệm**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 25/02/2019 đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh năm 1987. Tại Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Phương La, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam Dồn tục: Kinh Tục giáo: Khung

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị H.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án: Bản án số 114/2017/HSST ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 7.700.000đ). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2018.

Tiền sự: Quyết định số 91/QĐ- XPVPHC ngày 04/9/2018, Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2018 chuyển tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến nay tại Tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1990 .

Trú tại: Khu VX, phường AQ, thành phố Hải Dương.

2. Chị Vũ Thị Y, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu VT, phường AQ, thành phố Hải Dương.

3. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khu đô thị mới NQ, phường AQ, TP. Hải Dương.

Anh H, chị Y, bà C vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Đức T có sử dụng chất ma túy tổng hợp. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/11/2018, T và bạn Lê Minh Đ ở xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thống nhất cùng nhau đi mua ma túy tổng hợp để sử dụng. Đ chở T bằng xe mô tô không rõ biển số của Đ từ huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến khu vực nhà nghỉ VĐ ở khu Nam Quang, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương. T bảo Đ đợi bên ngoài còn Trọng đi lên phòng 312 của nhà nghỉ VĐ mua được một gói ma túy tổng hợp của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 200.000đ, T cầm trong tay trái đi xuống chỗ Đ đang đứng đợi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi T đi xuống trước cửa nhà nghỉ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T một gói nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng trước sự chứng kiến của anh Đoàn Văn H và chị Vũ Thị Y. Lê Minh Đ đã bỏ đi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương không bắt giữ được.

Tại kết luận giám định số 615/KLGĐ- PC09 ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Lê Đức T, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,230 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPHD ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Lê Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Lê Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đức T và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/11/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo .

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

+ Tịch thu tiêu huỷ: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,190 gam Methamphetamine được đựng trong một phong bì niêm phong số 615/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, phù hợp lời khai của bị cáo, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang. Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/11/2018, tại trước cửa nhà nghỉ VĐ ở khu Nam Quang, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, Lê Đức T cất giấu trái phép 0,230 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo thực hiện hành vi lỗi cố ý biết việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật. Bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc đối với những đối tượng mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức, sức khỏe con người. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo lại tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 114/2017/HSST ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 7.700.000đ). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2018 chưa được xóa án tích đến ngày 24/11/2018, bị cáo lại phạm tội tiếp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,190gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Theo điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho T, bà Phạm Thị C là chủ nhà nghỉ VD không biết T mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với Lê Minh Đ hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Toà án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lê Đức T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/11/2018.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,190 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 615/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 28/01/2019).

- Án phí: Buộc bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND Tp. Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA Tp Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

